

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH & XÃ HỘI ĐẮK LẮK
TRƯỜNG TRUNG CẤP TRƯỜNG SƠN

GIÁO TRÌNH

MÔ ĐUN: KHUYẾN NÔNG

NGHỀ: CHĂN NUÔI – THÚ Y

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 140/QĐ-TCTS ngày 02 tháng 08 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung Cấp Trường Sơn*

Đắk Lắk, năm 2022

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo trình Khuyến nông là giáo trình dùng nào tạo những kiến thức cơ bản, nghiệp vụ về khuyến nông cho sinh viên. Cũng có thể nó là tài liệu tham khảo hữu ích cho đào tạo sinh viên các trường trung cấp nghề, các Trung tâm khuyến nông, các cán bộ làm công tác khuyến nông trong phạm vi cả nước.

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

- đại cương khuyến nông: định nghĩa khuyến nông. Nguyên tắc cơ bản khuyến nông. Vai trò khuyến nông ...

- Tổ chức và nhiệm vụ khuyến khuyến nông các cấp.

- Phương pháp khuyến nông.

- Phương pháp chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân.

- Trên cơ sở đó sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể vận dụng những hiểu biết của mình về chuyên môn kỹ thuật cũng như nghiệp vụ khuyến nông vào sản xuất.

Xin chân thành cảm ơn!

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên: Th.S Nguyễn Thị Duyên

2. Th.S Mai Thị Xoan

MỤC LỤC

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN.....	ii
LỜI GIỚI THIỆU	iii
MỤC LỤC	iv
GIÁO TRÌNH KHUYẾN NÔNG	1
Chương 1 ĐẠI CƯƠNG VỀ KHUYẾN NÔNG.....	2
Mục tiêu:.....	2
Nội dung chương:	2
1. Khái niệm về khuyến nông.....	2
2. Lược sử phát triển của khuyến nông	2
2.1. Quá trình phát triển khuyến nông.....	2
2.2. Vài nét về khuyến nông ở một số nước trên thế giới	3
2.3. Khuyến nông Việt Nam.....	6
3. Bản chất, nhiệm vụ, chức năng khuyến nông.....	7
3.1. Bản chất khuyến nông	7
3.2. Nhiệm vụ, chức năng khuyến nông.....	7
4. Vai trò của khuyến nông.....	8
4.1. Khuyến nông huy động lực lượng từ TW đến địa phương, là cầu nối giữa khoa học và nông dân, liên kết, hợp tác nông dân, hỗ trợ sản xuất	8
4.2. Khuyến nông hỗ trợ chuyển đổi nền kinh tế, giúp xóa đói, giảm nghèo	10
5. Những nguyên tắc cơ bản của khuyến nông.....	10
5.1. Tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi, hỗ trợ nhưng không bao cấp, thông tin 2 chiều khách quan, đảm bảo tính công bằng, công khai.....	10
5.2. Hoạt động liên kết với các ngành, các cấp, các tổ chức, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của chính phủ	11
6. Một số khó khăn, thuận lợi và biện pháp nâng cao hiệu quả khuyến nông	12
6.1. Những khó khăn, thuận lợi của công tác khuyến nông.	12
6.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả khuyến nông.	15
7. Kiểm tra	16
Chương 2 TỔ CHỨC, QUẢN LÝ KHUYẾN NÔNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM	18
Mục tiêu:.....	18
Nội dung chương:	18
1. Tổ chức hệ thống khuyến nông	18
1.1. Tổ chức hệ thống khuyến nông Việt Nam.....	18
1.2. Nhiệm vụ của tổ chức khuyến nông các cấp	20
2. Yêu cầu cán bộ khuyến nông.....	23
2.1. Yêu cầu trình độ chuyên môn.....	23
2.2. Yêu cầu phẩm chất đạo đức.....	24
2.3. Yêu cầu nghiệp vụ khuyến nông	24
3. Khuyến nông ngoài hệ thống nhà nước.....	24
3.1. Khuyến nông của các ngành, các cơ quan.....	24
3.2. Khuyến nông tự nguyện của các cá nhân, các tổ chức khác	25

Chương 3 MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VIỆT NAM VÀ XÂY DỰNG, THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG	26
Mục tiêu:	26
Nội dung chương:	26
1. Đặc điểm của nông nghiệp, nông thôn Việt Nam	26
1.1. Đặc điểm của nông nghiệp Việt Nam	26
1.2. Đặc điểm của nông thôn Việt Nam	28
2. Đặc điểm tâm lý, phong tục tập quán của nông thôn	29
2.1. Đặc điểm tâm lý của nông thôn	29
2.2. Đặc điểm phong tục tập quán của nông thôn	32
3. Xây dựng dự án khuyến nông	34
3.1. Khảo sát, đánh giá, tình hình sản xuất nông thôn, xác định nội dung khuyến nông	34
3.2. Xây dựng dự án, thực hiện và đánh giá kết quả khuyến nông	34
Chương 4 GIÁO DỤC KHUYẾN NÔNG VÀ MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN NÔNG CƠ BẢN	37
Mục tiêu:	37
Nội dung chương:	37
1. Giáo dục khuyến nông	37
1.1. Giáo dục khuyến nông chính qui và không chính qui	37
1.2. Giáo dục khuyến nông với người lớn tuổi	37
2. Yêu cầu của giảng viên khuyến nông	37
2.1. Thường xuyên cập nhật tình hình thực tế sản xuất	37
2.2. Phát huy tính chủ động của người học	38
3. Đào tạo nông dân	38
3.1. Đặc điểm của công tác đào tạo nông dân	38
3.2. Khó khăn trở ngại trong học tập của nông dân	39
4. Một số phương pháp khuyến nông cơ bản	40
4.1. Phương pháp khuyến nông cá nhân	40
4.2. Phương pháp khuyến nông nhóm nông dân	43
4.3. Phương pháp khuyến nông kết hợp thông tin đại chúng	44
Chương 5 PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN GIAO VÀ MỞ RỘNG PHẠM VI ỨNG DỤNG KỸ THUẬT MỚI CHO NÔNG DÂN	47
Mục tiêu:	47
Nội dung chương:	47
1. Lý thuyết và sự chấp nhận đổi mới	47
1.1. Một số khái niệm	47
1.2. Quá trình chấp nhận	48
1.3. Quá trình đổi mới	49
2. Phương pháp chuyển giao kỹ thuật mới cho nông dân	52
2.1. Thí nghiệm kiểm tra kỹ thuật mới trong điều kiện sản xuất	52
2.2. Kết hợp thí nghiệm thăm tra với mô hình trình diễn	56
2.3. Triển khai mô hình trình diễn trên diện rộng	57
TÀI LIỆU THAM KHẢO	63

GIÁO TRÌNH KHUYẾN NÔNG

Tên mô đun: KHUYẾN NÔNG

Mã mô đun: MH 11

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết:15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí của môn học: Môn học được giảng dạy sau khi đã học xong các môn khoa học cơ bản, các môn khoa học cơ sở, học đồng thời với các môn chuyên ngành khác.
- Tính chất môn học: Là môn học chuyên ngành có trong chương trình đào tạo trung cấp Chăn nuôi thú y

Mục tiêu môn học:

- **Về kiến thức:** Trình bày được nội dung, tổ chức, hoạt động của công tác khuyến nông.
- **Về kỹ năng:** Thực hiện được các phương pháp khuyến nông, tiếp cận nông dân, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân.
- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Yêu nghề, nhiệt tình, năng động, sáng tạo.

Chương 1

ĐẠI CƯƠNG VỀ KHUYẾN NÔNG

Mục tiêu:

- Trình bày được nội dung cơ bản đại cương về khuyến nông.
- Tự tin trong giao tiếp, trong công việc

Nội dung chương:

1. Khái niệm về khuyến nông

Khuyến nông là cách đào tạo và rèn luyện tay nghề cho nông dân, đồng thời giúp họ hiểu được những chủ trương, chính sách về nông nghiệp những kiến thức kỹ thuật, kinh nghiệm về quản lý kinh tế, những thông tin về thị trường để họ có đủ khả năng tự giải quyết được các vấn đề của gia đình và cộng đồng nhằm đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao dân trí, góp phần xây dựng và phát triển nông thôn mới

Khuyến nông trong chăn nuôi: nhằm thông tin, giáo dục cho người dân nắm bắt được những kỹ thuật chăn nuôi mới, những quy trình chăn nuôi gia súc, gia cầm cho năng suất cao, những giống gia súc, gia cầm nuôi mau lớn, nắm được phương pháp phòng vệ sinh cho gia súc, gia cầm, biết đầu tư đúng mực để cuối cùng chăn nuôi đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất

2. Lược sử phát triển của khuyến nông

2.1. Quá trình phát triển khuyến nông

Bắt đầu vào thời kỳ phục hưng (TK14) khi khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển với tốc độ cao thì việc phổ biến ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nói chung, tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp nói riêng vào sản xuất ngày càng quan tâm. - Khởi đầu là GS. Rabelaiz (Pháp) đã làm công tác thống kê hiệu quả công tác của những học sinh sinh viên mới tốt nghiệp ra trường từ những cơ sở đào tạo có thực hành và không có thực hành. Từ kết quả điều tra ông đã kết luận: Học sinh sinh viên đào tạo ở những trường coi trọng thực tế thực hành khi ra công tác (đặc biệt những năm đầu) có hiệu quả cao hơn những học sinh sinh viên tốt nghiệp ở những trường không coi trọng thực tế thực hành. Từ đó ông đề ra phương pháp đào tạo là: Học phải + thực hành và đó cũng chính là phương châm giáo dục của cha ông ta cho những thế hệ trẻ: "Học phải kết hợp với hành" - 1661 GS. Hartlib (Anh) đã viết cuốn "Tiểu luận về những tiến bộ học tập nông nghiệp" đề cập rất sâu về học với hành trong nông nghiệp.

Năm 1775 GS. Heinrich Pastalozzi (Thụy Sĩ) đã thành lập 1 trường dạy nghề cho các trẻ em con nhà nghèo, trong đó có dạy nông nghiệp cách trồng trọt, chăn nuôi, dệt vải lụa ... - 1806 GS. Philip Emanuel (Thụy Sĩ) đã xây dựng 2 trường nông nghiệp thực hành ở Hofuryl. Nội dung và phương pháp đào tạo cán bộ nông nghiệp ở đây đã có ảnh hưởng rất lớn đến phương pháp đào tạo của các trường nông nghiệp châu Âu và Bắc Mỹ sau này ... • Năm 1886 ở Anh sử dụng khá phổ biến từ “Extention”- có nghĩa là “triển khai - mở rộng”. Trong công tác nông nghiệp khi ghép với từ “Agriculture” thành từ ghép “Agricultural extention” có nghĩa là tăng cường triển khai, mở rộng phát triển nông nghiệp. Ở các trường đại học Cambridge, Oxford ... cũng như trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp - nông thôn ở Anh sử dụng khá phổ biến từ “Agricultural extention” . Thời gian không lâu tất cả các quốc gia trên mọi châu lục đều sử dụng thống nhất từ Agricultural extention cho công tác phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chữ Hán gọi là “khuyến nông”. Phân tích ý nghĩa từ Trường đại học Nông nghiệp Hà Nội – Giáo trình Khuyến nông Agricultural extention thể hiện bản chất/ mục tiêu cơ bản của khuyến nông là mọi hoạt động nhằm: - Phát triển nông nghiệp: Sao cho diện tích cây trồng tăng, chủng loại cây trồng, vật nuôi phong phú, năng suất, sản lượng cây trồng vật nuôi cao và chất lượng nông sản phẩm tốt...đòi hỏi người dân nông thôn ngày càng được cải thiện. - Ra sức phát triển nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại, mối quan hệ giữa mọi người dân trong cộng đồng ngày càng tốt đẹp ... Chúng ta cần hiểu và phân biệt sự khác nhau rất cơ bản Khuyến nông (khuyến công, khuyến diêm, khuyến học ...) với khuyến mại nông nghiệp. Theo nghĩa Hán văn: Khuyến là khuyến khích, khuyến bảo người ta nên làm một việc nào đó. Khuyến học là khuyến bảo, khích lệ, tạo những thuận lợi gắng sức học tập tốt ... Khuyến nông là khuyến khích, tạo mọi thuận lợi làm cho nông nghiệp phát triển, nông thôn phát triển. Khuyến mại nông nghiệp chỉ quan tâm chủ yếu đến lợi nhuận cho những cá nhân hay nhóm doanh nhân nào đó mà không hoặc rất ít quan tâm đến hiệu quả sản xuất của người nông dân. Ví dụ một đại lý kinh doanh vật tư nông nghiệp họ chỉ quan tâm đến làm thế nào để mua rẻ, bán đắt; làm thế nào bán được nhiều phân bón, bán được nhiều giống cây trồng vật nuôi để có lợi nhuận cao. Họ không quan tâm đến hướng dẫn và theo dõi kết quả nông dân sử dụng những vật tư đó. Thậm chí những vật tư phân bón đã mất chất lượng, giống bị lẫn, giống không đúng chủng loại vẫn nói hay, tuyên truyền tốt, khuyến mại tốt để bán được nhiều, thu lợi lớn ...điều này trái ngược hẳn với bản chất và mục đích của khuyến nông.. 2.2.1. Quá trình phát triển khuyến nông

2.2. Vài nét về khuyến nông ở một số nước trên thế giới

Ở đây không đề cập tới tổ chức và nội dung hoạt động của hệ thống khuyến nông các nước. Tổ chức và nội dung hoạt động của hệ thống khuyến nông các nước thường xuyên có sự thay đổi cho phù hợp với tình hình hiện tại nên nội dung này chỉ giới thiệu đôi nét nổi bật về hoạt động khuyến nông, kết quả sản xuất nông nghiệp, trong đó có vai trò khuyến nông của một số nước. • Mỹ. (1914) - Một trong những

điều kiện hoạt động khuyến nông là cần có nguồn kinh phí tài trợ giúp đỡ nông dân. Mỹ là một trong những nước hoạt động khuyến nông của Nhà nước khá sớm. - 1843, Sớm nhất ở NewYork nhà nước cấp nguồn kinh phí khá lớn cho phép UBNN bang thuê tuyển những nhà khoa học nông nghiệp có năng lực thực hành tốt làm giảng viên khuyến nông xuống các thôn xã đào tạo những kiến thức về khoa học và thực hành nông nghiệp cho nông dân. - 1853, Edward Hitchcock, là chủ tịch trường đại học Amherst và là thành viên của UBNN bang Massachusetts đã có nhiều công lao đào tạo khuyến nông cho nông dân và học sinh, sinh viên. Ông cũng là người sáng lập ra Hội nông dân và Học viện nông dân. - Từ cuối những năm 80 của thế kỷ trước Nhà nước đã quan tâm đến công tác đào tạo khuyến nông trong trường đại học. Năm 1891 bang NewYork đã hỗ trợ 10.000 USD cho công tác đào tạo khuyến nông đại học. Những năm sau đó nhiều nhiều trường đại học như đại học Chicago, đại học Wisconsin ...cũng đưa khuyến nông vào chương trình đào tạo. Bộ thương mại cũng như ngân hàng và nhiều công ty công, nông, thương nghiệp tài trợ cho các hoạt động khuyến nông. đến năm 1907 ở Mỹ đã có 42 trường / 39 bang có đào tạo khuyến nông. Năm 1910 có 35 trường có bộ môn khuyến nông. - 1914, Mỹ ban hành đạo luật khuyến nông và thành lập Hệ thống khuyến nông quốc gia. Giai đoạn này đã có 8861 Hội nông dân, với khoảng 3.050.150 hội viên. - Mỹ là quốc gia có 6% dân sống bằng nghề nông nghiệp nhưng nền nông nghiệp Mỹ được xếp vào nhóm những nước nông nghiệp phát triển. Nhiều sản phẩm nông nghiệp của Mỹ chiếm lĩnh thị trường thế giới như ngô, đậu tương ... (Sản lượng đậu tương năm 1985 đạt 55 triệu tấn, năm 2001 đạt 70 triệu tấn, tăng 15 triệu tấn /6 năm, xuất khẩu lớn nhất TG: 16,9 triệu tấn/năm, đạt khoảng 54 % lượng đậu tương xuất khẩu của thế giới. Ngô 2000-2001 đạt 335 triệu tấn, xuất khẩu 70 triệu tấn = 69 % TG) • Ấn độ. (1960) - Hệ thống khuyến nông Ấn độ được thành lập tương đối sớm vào năm 1960. Vào thời điểm này tình hình sản xuất nông nghiệp nói chung, lương thực nói riêng của Ấn độ đang là vấn đề rất bức xúc. Ấn độ là quốc gia đông dân thứ 2 trên thế giới, sau Trung quốc, (vào thời điểm này dân số Ấn độ có khoảng 400 triệu, Trung Quốc có khoảng 600 triệu). Nền nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, lương thực thiếu thốn, dân thiếu ăn và thường xuyên có những người dân chết do đói ăn. Trước thực trạng này Chính phủ Ấn độ có chủ trương quyết tâm giải quyết vấn đề lương thực. Sự ra đời của hệ thống khuyến nông Ấn độ lúc này là cần thiết và tất yếu. Sự thành công của nông nghiệp Ấn độ những năm sau đó có vai trò đóng góp đáng kể của khuyến nông. đã nói đến nông nghiệp Ấn độ phải nói tới thành tựu 3 cuộc cách mạng: - Cách mạng xanh: đây là cuộc cách mạng tiêu biểu nhất. đã nói đến nông nghiệp Ấn độ phải nói đến cuộc cách mạng xanh; đã nói đến cách mạng xanh phải nói đến nông nghiệp Ấn độ. Thực chất của cuộc cách mạng xanh là cuộc cách mạng về giống cây trồng nói chung, và đặc biệt là cách mạng về giống cây lương thực: lúa nước, lúa cạn, lúa mỳ, ngô khoai ... Hàng loạt các giống lúa thấp cây, năng suất cao ra đời ... đã làm tăng vọt năng suất và sản lượng lương thực của quốc gia này. - Cách mạng trắng: Là cuộc cách mạng sản xuất sữa bò, sữa trâu ... Nơi nơi trên đất Ấn

độ đều có nhà máy sữa. Khuyến nông có vai trò cực kỳ quan trọng như vấn đề giải quyết đầu vào: vốn sản xuất, giống trâu bò sữa, kỹ thuật chăn nuôi và giải quyết đầu ra: thu gom tiêu thụ sản phẩm, chế biến sản phẩm sữa... - Cách mạng nâu: Sau cuộc cách mạng trắng tiếp đến cuộc cách mạng nâu. đó là cuộc cách mạng sản xuất thịt xuất khẩu. • Thái Lan. (1967) Thái Lan là quốc gia nông nghiệp với trên 60% dân số sống bằng nghề nông nghiệp. điều kiện đất đai, khí hậu nóng ẩm gần tương đồng Việt nam. Thái Lan là quốc gia hoạt động khuyến nông cũng khá tiêu biểu. Hệ thống khuyến nông nhà nước được thành lập năm 1967. Về mặt thành tựu của khuyến nông Thái Lan thể hiện ở mấy điểm sau: - Hàng năm nguồn vốn cho khuyến nông khá lớn khoảng 120-150-và thậm chí 200 triệu USD. Lượng kinh phí này gấp hơn 20 lần kinh phí khuyến nông hàng năm của nước ta. - Nhiều năm nay Thái Lan là quốc gia đứng hàng thứ nhất xuất khẩu lương thực trên thế giới (xuất khẩu khoảng 7 triệu tấn gạo/năm). - Hiện nay Thái Lan rất coi trọng chất lượng giống cây trồng, sản xuất rau quả an toàn, phát triển nuôi trồng thủy sản .v.v. • Trung Quốc. (1970) Là quốc gia đất rộng thứ 4 thế giới nhưng dân số đông nhất thế giới (Hiện nay có khoảng 1,2 tỷ người). Khí hậu Trung Quốc thuộc vùng vĩ độ cao có ôn đới, á nhiệt đới và một phần nhiệt đới. Hệ thống khuyến nông Trung Quốc được thành lập năm 1970 nhưng công tác đào tạo khuyến nông Trung Quốc rất quan tâm:

- Năm 1928 Viện đại học nông nghiệp tỉnh Triết Giang thành lập phân khoa khuyến nông. - Năm 1929 Chính phủ Trung Quốc đã xác định: “Ngành khuyến nông do các cơ quan nông nghiệp phụ trách, đặt tiêu chuẩn cải thiện phương pháp sản xuất nông nghiệp, gia tăng năng suất, cải thiện tổ chức nông thôn và sinh hoạt nông dân, phổ biến tri thức về khoa học nông nghiệp, thành lập các HTX nông dân sản xuất và tiêu thụ ”. - 1933, Trường đại học Kim Lăng (Nay là trường đại học tổng hợp Nam Kinh) có khoa khuyến nông. - Trung Quốc tổ chức HTX và Công xã nhân dân từ 1951 – 1978 nên giai đoạn này công tác khuyến nông chỉ triển khai đến HTX. Nội dung khuyến nông giai đoạn này coi trọng phổ biến đường lối chủ trương nông nghiệp củ đảng và Chính phủ cũng như chuyển giao TBKT nông nghiệp, xây dựng các mô hình điểm trình diễn đến thăm quan học tập và áp dụng. - Sau 1978 tổ chức sản xuất nông nghiệp Trung Quốc có thay đổi theo hướng phát triển kinh tế nông hộ song song với kinh tế tập thể quốc doanh - 1991, thực hiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá nông thôn, NQ của BCH TW đảng khóa VIII rất coi trọng khoa học công nghệ nông nghiệp và giáo dục khuyến nông; xây dựng khu sản xuất trình diễn; đưa cán bộ nông nghiệp xuống nông thôn , thực hiện thực tế sản xuất nông nghiệp... - Có thể nói những năm gần đây nông nghiệp Trung Quốc khá phát triển. Hiện nay Trung Quốc có 3 mũi nhọn về nông nghiệp được thế giới thừa nhận là: + Lúa lai: Trung Quốc nghiên cứu lúa lai từ năm 1964 và thành công năm 1985. đây là một thành công rực rỡ. Người ta nói sứ mạng lịch sử của cuộc “Cách mạng xanh” đến nay đã đạt tốt đỉnh. Khi mà sản xuất nông nghiệp cây lúa đạt năng suất thấp dưới 5 tấn thóc/ha thì thành công của “Cách mạng xanh” đã giúp các nước tăng năng suất sản lượng lúa bằng các giống lúa thấp

cây, chống đổ, chịu thâm canh tăng năng suất và sản lượng. Khi mà năng suất lúa nhiều nước đạt 5-8 tấn/ha, để tăng năng suất cao hơn nữa trên 8 tấn/ha thì hiệu quả áp dụng những giống lúa tiến bộ thông thường không thể có được. Công nghệ sản xuất lúa lai cho phép chúng ta có thể năng cao năng suất lúa nước đạt trên 8 tấn/ha không phải là vấn đề khó khăn. + Thụ y và dụng cụ thụ y: Công nghệ sản xuất dụng cụ thụ y của Trung Quốc phát triển mạnh, sản xuất số lượng nhiều, sử dụng tiện lợi, giá rẻ. Cũng như y học cổ truyền, khoa học thụ y Trung Quốc có nhiều thành tựu. Trung Quốc sáng tạo ra nhiều loại thuốc có tác dụng phòng chống dịch hại ứng dụng trong chăn nuôi, tăng sức đề kháng, kích thích cho các vật nuôi sinh trưởng phát dục mạnh. + Nuôi trồng thủy sản: Nuôi trồng thủy sản cũng là thế mạnh của Trung quốc. Nuôi trai lấy ngọc, nuôi các loài thủy sản quý hiếm như ba ba, lươn, ếch... Nhiều loài thủy sản Trung quốc độc quyền sản xuất giống như công nghệ nuôi trai lấy ngọc, sản xuất cá giò, cá song v.v.

2.3. Khuyến nông Việt Nam

- Trước 1993.

- Đã từ xa xưa Tổ tiên ta đã có những hoạt động khuyến nông. Tục truyền vua Hùng Vương nước Văn Lang đã dạy dân xã Minh Nông (Vĩnh Phúc) cấy lúa. Sau đó không lâu cây lúa đã là cây trồng chủ lực. Người Văn Lang thờ Thần Nông, vị thần nông nghiệp của người Việt cổ.

- Truyền thuyết về khuyến nông dâu tằm: Công chúa Thiều Hoa, con vua Hùng vương thứ 6 là người đã đưa và giúp nông dân vùng bãi sông Hồng thuộc vùng Ba Vì, Hà Tây nghề trồng dâu nuôi tằm, ương tơ dệt lụa (Hiện nay ở Cổ đô, Ba Vì còn có đền thờ bà Thiều Hoa công chúa- Bà Tổ của nghề trồng dâu, nuôi tằm, ương tơ dệt lụa của Việt nam). điều này minh chứng rằng đã gần 3000 năm trước đây cha ông ta đã biết làm công tác khuyến nông. Từ khi có chữ viết, lịch sử được ghi lại với nhiều dẫn chứng cho thấy công tác khuyến nông đã được ông cha ta rất quan tâm.

- Năm 981, thời đình - Lê đã có phong tục “Lễ hạ điền” của nhà vua. Nhà vua chọn ngày, giờ khắc đẹp đầu năm xuống đồng cày sạ đất đầu tiên, Hoàng hậu ngồi quay tơ dệt lụa. Hành cử này của Nhà vua và Hoàng hậu có ý nghĩa rất lớn khích lệ mọi người dân ra sức tăng gia sản xuất, chúc mong cho một năm mới sản xuất nông nghiệp bội thu. Sau này Bác Hồ cũng học tập cha ông xưa: Bác Hồ những năm sau giải phóng miền Bắc 1954, cứ vào ngày đẹp đầu xuân Bác trồng cây và tưới nước cho cây. Năm 1964 đảng và Nhà nước ta đã phát động thành phong trào “Trồng cây xanh Bác Hồ” rất sôi nổi và rộng khắp miền Bắc. - Năm 1226 Nhà Trần đã thành lập 3 tổ chức: “Hà đề sứ”, “đồn điền sứ”, “Khuyến nông sứ”. đứng đầu mỗi tổ chức đều có quan triều đình đảm nhiệm. Hà đề sứ là tổ chức chuyên chăm lo đắp đê phòng chống lũ lụt. đồn điền sứ là tổ chức chuyên lo việc quản lý đất đai. Khuyến nông sứ chăm lo công tác giúp dân sản xuất nông nghiệp. - 1444-1493, Lê Nhân Tông, Lê Thánh Tông có 17 lần

ra chiếu dụ khuyến nông để tạo điều kiện khuyến khích nông dân ra sức tăng gia sản xuất. - Năm 1778, Nguyễn Công Trứ là vị quan rất có công lao phát triển nông nghiệp của đất nước. Ông ra sức nạo vét kênh mương, dẫn thủy nhập điền, đắp đê phòng chống lũ lụt. Nguyễn Công Trứ còn thực hiện khẩu hiệu “Khẩn ruộng hoang, an nghiệp dân nghèo”, ra sức khai sông lấn biển. ông là người có công tạo lập nên 2 huyện Tiền Hải, Thái Bình và Kim Sơn, Ninh Bình ngày nay. - 1789, vua Quang Trung chẳng những là nhà quân sự cực tài, nhà chính trị và ngoại giao giỏi mà còn là một nhà khuyến nông tài ba. Vua Quang Trung đã xác định “Thực túc thì binh cường”, quân đội muốn hùng mạnh thì trước nhất phải được ăn no. Nhà vua thực hiện nhiều chính sách khuyến khích nông dân sản xuất như: Miễn, giảm thuế nông nghiệp; tăng cường nạo vét kênh

3. Bản chất, nhiệm vụ, chức năng khuyến nông

3.1. Bản chất khuyến nông

Bản chất khuyến nông là hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền bá kiến thức và đào tạo tay nghề cho nông dân nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới.

3.2. Nhiệm vụ, chức năng khuyến nông

Bản chất (mục tiêu cơ bản) của khuyến nông xem ra khá thống nhất ở mọi quốc gia, nhưng nhiệm vụ chức năng của khuyến nông không thống nhất do bởi phạm vi hoạt động khuyến nông rất rộng. Các quốc gia khác nhau có điều kiện đất đai, khí hậu, kinh tế, chính trị, văn hóa, phong tục tập quán khác nhau; người giàu nghèo khác nhau, trồng trọt chăn nuôi, bảo quản chế biến nông sản khác nhau v.v. nên họ hiểu nhiệm vụ chức năng của khuyến nông có khác nhau. Ví dụ:

+ Theo Mosher, 1979 cho rằng khuyến nông có 6 nhiệm vụ chức năng chủ yếu là:

- Giải quyết đầu vào cho sản xuất nông nghiệp.
- Giải quyết đầu ra cho sản xuất nông nghiệp.
- Công tác tín dụng.
- Đào tạo cán bộ khuyến nông, đào tạo nông dân sản xuất nông nghiệp.
- Lập các tổ chức xã hội và dịch vụ hỗ trợ nông dân sản xuất.
- Thực hiện các thí nghiệm thẩm tra tiến bộ kỹ thuật (TBKT) để ứng dụng vào sản xuất.

+ Theo Viện nghiên cứu lúa Quốc tế IRRI, khuyến nông có 10 nhiệm vụ chức năng chủ yếu được tóm lược như sau:

- Thu thập và truyền đạt thông tin.
- Phát hiện các thuận lợi khó khăn và đề xuất các giải pháp khắc phục.
- Xây dựng hệ thống xã hội hỗ trợ.
- Lựa chọn mục tiêu khuyến nông cho từng khu vực.
- Chuyển giao TBKT mới cho nông dân.
- Lựa chọn phương pháp dạy phi chính qui cho người lớn tuổi.
- Đánh giá và thử nghiệm TBKT mới
- Thực hiện các hoạt động khuyến nông.
- Hướng dẫn truyền đạt thông tin cho các khuyến nông viên cơ sở.
- Chức năng điều hành công tác khuyến nông cho các khu vực.

+ Theo Việt Nam:

❖ Theo ND số 13/CP của Chính phủ ngày 2/3/1993 đã qui định cụ thể nội dung công tác khuyến nông:

- Phổ biến những tiến bộ trồng trọt, chăn nuôi, công nghệ chế biến nông lâm thủy sản và những kinh nghiệm điển hình tiên tiến cho nông dân.
- Bồi dưỡng và phát triển kiến thức quản lý kinh tế cho nông dân để sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Phối hợp với các cơ quan cung cấp cho nông dân những thông tin về thị trường giá cả nông sản để nông dân bố trí sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

❖ Để phù hợp với thực tế sản xuất mới hiện nay, ND số 56/2005/ND-CP ngày 24/6/2005 và TT số 60/2005/TT-BNN đã qui định mục tiêu khuyến nông-khuyến ngư:

- Nâng cao nhận thức về chủ trương, chính sách, pháp luật, kiến thức, kỹ năng về khoa học kỹ thuật, quản lý, kinh doanh cho người sản xuất
- Góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, phát triển sản xuất theo hướng bền vững, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.
- Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia khuyến nông, khuyến ngư.

4. Vai trò của khuyến nông

4.1. Khuyến nông huy động lực lượng từ TW đến địa phương, là cầu nối giữa khoa học và nông dân, liên kết, hợp tác nông dân, hỗ trợ sản xuất

Là tổ chức giúp nhà nước thực hiện những chính sách, chiến lược về nông dân, nông nghiệp và nông thôn. Vận động nông dân tiếp thu và thực hiện các chính sách nông nghiệp. Trực tiếp cung cấp thông tin về những nhu cầu, nguyện vọng của nông dân cho nhà nước, trên cơ sở đó nhà nước hoạch định những chính sách phù hợp.

* Chức năng của khuyến nông

+ Chức năng bắt buộc.

- Điều khiển, thúc đẩy:

- Giáo dục người lớn: Nông dân và gia đình họ cần được trang bị những hiểu biết và thực hành để cải thiện các phương pháp sản xuất và năng suất lao động. Khuyến nông viên có nhiệm vụ chỉ dẫn cho nông dân cách phân tích và cập nhật tình hình phát triển nông thôn. Trong phạm vi đào tạo của mình khuyến nông viên cần nắm một số nguyên tắc sau:

+ Người cán bộ khuyến nông và nông dân vừa là “thầy” vừa là “trò”.

+ Hoạt động khuyến nông phải đến với nông dân nơi họ sinh sống, làm việc và thực hiện vào các thời điểm thích hợp.

+ Trao đổi và thực hành là những yếu tố quan trọng trong việc tiếp thu kiến thức.

+ Tập huấn và áp dụng thực tế.

- Chuyển giao thông tin bao gồm thông tin kỹ thuật, giá cả thị trường, những yếu tố liên quan đến phát triển sản xuất, nguồn vốn vay...

- Tư vấn kỹ thuật cho nông dân để giúp họ giải quyết những khó khăn gặp phải trong sản xuất nông nghiệp. Phần lớn những kỹ thuật khuyến cáo dựa vào kết quả nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên trong nhiều trường hợp nông dân có thể tự thông tin và góp ý cho nhau. Khuyến nông viên phải luôn tạo cơ hội để những người sản xuất quan hệ trực tiếp với nhau.

- Phát triển đề tài khuyến nông và phương pháp khuyến nông.

- Lập kế hoạch khuyến nông.

- Đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

+ Chức năng tự nguyện.

- Cung cấp dịch vụ

+ Giống cây trồng, vật nuôi.

+ Thú y.

+ Bảo vệ thực vật.

- + Tiêu thụ sản phẩm.
- Tham gia công tác nghiên cứu.
- Cải thiện cơ sở hạ tầng.
- + Chức năng cản trở.
- Kiểm tra, kiểm soát.
- Theo dõi chương trình tín dụng và thu hồi vốn vay.
- Thu thập số liệu thông tin.

4.2. Khuyến nông hỗ trợ chuyển đổi nền kinh tế, giúp xóa đói, giảm nghèo

Phát triển nông thôn là cái đích của nhiều hoạt động khác nhau tác động vào những khía cạnh khác nhau của nông thôn, trong đó khuyến nông là một tác nhân nhằm thúc đẩy phát triển nông thôn. Hay nói cách khác khuyến nông là một yếu tố, một bộ phận hợp thành của toàn bộ hoạt động phát triển nông thôn.

Những tiến bộ kỹ thuật mới thường nảy sinh ra từ các tổ chức nghiên cứu khoa học (viện, trường, trạm, trại ...) và những tiến bộ kỹ thuật này phải được sử dụng vào trong thực tiễn sản xuất của người nông dân. Như vậy giữa nghiên cứu và phát triển nông thôn có mối quan hệ chặt chẽ ràng buộc nhau như sản xuất - tiêu dùng, giữa người mua - người bán. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để kiến thức đó đưa vào được thực tiễn và người nông dân làm thế nào để sử dụng được chúng. Nghĩa là giữa nghiên cứu và nông dân cần có một trung gian làm nhiệm vụ lưu thông kiến thức và khuyến nông trong quá trình đó là chiếc cầu nối giữa khoa học với nông dân.

5. Những nguyên tắc cơ bản của khuyến nông

5.1. Tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi, hỗ trợ nhưng không bao cấp, thông tin 2 chiều khách quan, đảm bảo tính công bằng, công khai

Nông dân tự nguyện.

Kinh tế hộ gia đình, trang trại và sản xuất theo hướng nông nghiệp hàng hóa là phương hướng phát triển nông nghiệp của nước ta. Người nông dân tự do kinh doanh trên mảnh đất, ao hồ, chuồng trại của mình nên tính tự chủ của nông dân là yếu tố quyết định. Nông dân tự chủ và tự nguyện trong sản xuất. Thực tế những năm qua đã cho thấy những gì nông dân thấy có lợi họ tự quyết định thực hiện sẽ là nhân tố cực kỳ quan trọng quyết định sự thành công. Một số nội dung dự án khi triển khai thực hiện có sự tài trợ kinh phí nên nông dân áp dụng. Song những nội dung đó nông dân

không tự nguyện nên khi hết sự hỗ trợ của khuyến nông họ không áp dụng nữa. Điều đó đã dẫn đến sự giảm hiệu quả của khuyến nông. Đó là bài học kinh nghiệm khuyến nông cần lưu ý.

- Cán bộ khuyến nông tự nguyện.

Ngoài nông dân tự nguyện, cán bộ khuyến nông cũng phải tự nguyện. Công tác khuyến nông nhiều khi rất vất vả, nhất là khuyến nông vùng sâu vùng xa, trình độ dân trí thấp, điều kiện sống khó khăn thì lòng nhiệt tình, tự nguyện công tác của cán bộ khuyến nông rất quan trọng. Cán bộ khuyến nông có tự nguyện mới có ý thức và nhiệt tình, sáng tạo trong công tác

- Khuyến nông không áp đặt mệnh lệnh.

Tự nguyện là nguyên tắc cơ bản của khuyến nông nên khuyến nông không nên áp đặt mệnh lệnh. Khuyến nông không nên vì thành tích nào đó mà vận động hoặc gò ép cán bộ địa phương và nông dân thực hiện khi họ còn do dự nhận thấy việc họ làm chưa chắc có hiệu quả.

- Khuyến nông không làm thay nông dân.

Khuyến nông làm tốt công tác đào tạo huấn luyện nông dân nhưng tuyệt nhiên không làm thay họ. Ví dụ khuyến nông giúp nông dân hiểu biết nguyên nhân, cách phòng chống bệnh gà cúm, rèn luyện kỹ năng kỹ xảo cho nông dân biết cách phòng chống bệnh cúm gà để họ chủ động trong chăn nuôi chứ không làm thay người nông dân phòng chống bệnh gà cúm.

5.2. Hoạt động liên kết với các ngành, các cấp, các tổ chức, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của chính phủ

5.2.1 Hoạt động liên kết với các ngành, các cấp, các tổ chức, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của chính phủ

- Điều kiện dân trí, kinh tế, văn hóa ... của nông dân có nhiều hạn chế nên vấn đề thông tin đối với nông dân là rất quan trọng.
- Khuyến nông phải làm tốt vai trò cầu nối và thông tin 2 chiều. Có rất nhiều cầu nối nhưng khuyến nông cần đặc biệt coi trọng cầu nối giữa nông dân với nghiên cứu.
- Vai trò cầu nối của khuyến nông trong “Liên kết 4 Nhà”. Trong mỗi liên kết này khuyến nông phải làm tốt công tác thông tin 2 chiều giữa nông dân với Nhà nước, nông dân với nghiên cứu, nông dân với các doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu với các doanh nghiệp.

5.2.2 Liên kết với các ngành, các cấp, các tổ chức khuyến nông phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của chính phủ

Đây là lẽ đương nhiên vì kinh nghiệm thực tiễn bao năm đấu tranh giành lại độc lập tự do cũng như xây dựng đất nước có vị thế như hiện nay chúng ta phải khẳng định tính lãnh đạo toàn diện của Đảng và Nhà nước ta. Khuyến nông phải thực hiện theo đường lối lãnh đạo của Đảng và Chính phủ (TW& địa phương).

Mọi chương trình dự án khuyến nông nếu phù hợp với đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ thì nội dung khuyến nông đó triển khai thuận lợi, có khả năng thành công. Hoặc ít ra nội dung khuyến nông không đối ngược với đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ thì mới có cơ hội thành công. Nếu nội dung khuyến nông đi ngược với đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ thì nội dung khuyến nông đó rất khó thực hiện. Ví dụ triển khai nội dung áp dụng TBKT giống mía tốt vào vùng có nhà máy liên doanh mía đường sẽ có nhiều cơ hội thuận lợi thực hiện. Ngược lại nếu thực hiện nội dung khuyến nông phát triển sắn, dâu tằm ... ở vùng nay sẽ gặp rất nhiều khó khăn vì chúng cạnh tranh với đất trồng mía.

6. Một số khó khăn, thuận lợi và biện pháp nâng cao hiệu quả khuyến nông

6.1. Những khó khăn, thuận lợi của công tác khuyến nông.

6.1.1 Những khó khăn

- Do nền kinh tế tự chủ lâu dài - Khó khăn sau hậu chiến chống Mỹ

Lịch sử phát triển xã hội gắn liền với lịch sử đấu tranh giữ nước chống ngoại xâm triền miên của nhân dân ta. Hàng ngàn năm trước đây chúng ta phát huy cao độ nền kinh tế độc lập tự chủ. Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế của một nước nông nghiệp nghèo nàn lạc hậu. Sau cách mạng Tháng Tám, Đảng và Chính phủ rất quan tâm và nỗ lực phát triển nông nghiệp. Tuy nhiên kế tiếp 9 năm kháng chiến trường kỳ rồi đến chống Mỹ cứu nước không cho phép nông nghiệp có điều kiện phát triển.

Trong công cuộc đấu tranh chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng xây dựng miền Bắc là hậu phương vững chắc có tính khá quyết định đến thắng lợi giải phóng miền Nam đi đến thống nhất đất nước. Xây dựng HTX sản xuất nông nghiệp ở miền Bắc giai đoạn 1960 - đến 1975 là một hướng đúng đắn và cấp thiết đã tạo cơ hội thuận lợi cho Đảng và Nhà nước huy động được mức tối đa sức người và của phục vụ cho tiền tuyến. Có thể nói không có tổ chức HTX sản xuất nông nghiệp ở miền Bắc thì chưa chắc chúng ta đã giải phóng được miền Nam năm 1975.

Tuy nhiên, do sản xuất nông nghiệp tự cung tự cấp lâu dài, do sản xuất theo kế hoạch hoá Nhà nước kèm theo bao cấp đã hình thành tư tưởng trì trệ trong sản xuất, trông đợi sự giúp đỡ của Nhà nước nên đã gây cản trở cho công tác khuyến nông.

- Khó khăn do chuyển đổi nền kinh tế của đất nước.

Sau NQ 10 của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành TW Đảng khóa V, thực hiện “Chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp” là một bước ngoặt lớn trong sản xuất nông nghiệp của đất nước. Chúng ta đã chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp tập thể tự cung tự cấp, sản xuất theo kế hoạch hóa Nhà nước sang sản xuất kinh tế hộ gia đình, sản xuất theo hướng nông nghiệp hàng hóa có sự lãnh đạo điều phối của Nhà nước. Công tác khuyến nông có 2 khó khăn lớn:

Thứ nhất: Nếu như trước đây công tác khuyến nông đến HTX được xem như khâu cuối cùng thì nay công tác khuyến nông phải khuyến nông đến từng hộ gia đình và thậm chí khuyến nông đến từng người lao động.

Thứ hai: Chúng ta chưa quen với sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Để sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Sản xuất nông nghiệp hàng hóa cần:

- Số lượng sản phẩm lớn. Không thể sản xuất manh mún qui mô nhỏ, lượng sản phẩm ít ỏi theo nhu cầu cần thiết hàng ngày của nông dân. Vấn đề này liên quan đến định hướng sản xuất, sản xuất cái gì, tổ chức sản xuất như thế nào ...
- Chất lượng sản phẩm tốt. Ngoài sản xuất những cái người nông dân cần còn phải sản xuất cái có giá trị kinh tế cao, dễ tiêu thụ.
- Bao bì mẫu mã sản phẩm đẹp, sử dụng tiện lợi.
- Tiếp cận, tiếp thị thị trường là khâu không kém phần quan trọng.
- Đời sống nông dân thấp, trình độ dân trí chưa cao.

Từ nước nông nghiệp nghèo nàn và lạc hậu chúng ta đã phấn đấu vươn lên là một nước nông nghiệp đang phát triển; từ nước thiếu lương thực triển miên trong nhiều năm đã trở thành nước thừa lương thực xuất khẩu lương thực đứng hàng thứ 2 trên thế giới. Nhiều sản phẩm lương thực, thực phẩm đã và đang chiếm lĩnh thị trường thế giới như cao su, cà phê, tôm cá v.v. có thể nói đời sống nông dân và bộ mặt nông thôn đã có rất nhiều đổi thay tốt đẹp. Tuy nhiên đời sống nông dân còn nhiều khó khăn hơn so với các tầng lớp khác trong xã hội. Nguyên nhân do bởi:

- Dân đông, dân trí còn nhiều hạn chế.

Dân đông là một khó khăn lớn vì như ta đã biết một trong những mục tiêu của khuyến nông là nâng cao đời sống kinh tế nông dân. Dân càng đông, tốc độ tăng dân số càng lớn càng khó khăn nâng cao mức sống nông dân. Cho đến nay theo kết quả thống kê của chương trình 135 cho thấy cả nước ta còn trên 3000 xã nghèo. Thống kê cũng cho thấy phần lớn những gia đình thuộc diện nghèo là do đông con. Với mức tăng năng suất lao động không đáp ứng được mức gia tăng dân số. Chính vì thế tuyên truyền hướng dẫn sinh đẻ có kế hoạch là một nội dung cần đặc biệt quan tâm trong công tác khuyến nông.

- Dân trí thấp cũng là nguyên nhân dẫn đến nghèo khó và khó khăn cho công tác khuyến nông.

Những năm gần đây trình độ dân trí ở nông thôn đã được nâng cao đáng kể. Trình độ dân trí của nông dân miền núi, vùng sâu vùng xa cũng được nâng cao nhưng còn hạn chế. Dân trí thấp thể hiện ở nhiều mặt như: Trình độ văn hóa còn thấp, không đồng đều. Ở miền núi rẻo cao, lớp người tuổi trung niên trở lên còn có nhiều người chưa biết chữ, không nói được tiếng phổ thông. Dân trí thấp còn do thiếu thông tin ...

- Cơ sở hạ tầng còn thấp kém

Cơ sở hạ tầng nông thôn là đường giao thông, phương tiện giao thông, kho tàng bến bãi, là trường, là trạm xá, là điện, là nước v.v. Nhiều nơi miền núi rẻo cao cơ sở hạ tầng quá thấp kém. Cơ sở hạ tầng thấp đã gây khó khăn trực tiếp đến đời sống nông dân, hạn chế đến lao động sản xuất, khó khăn đến thực hiện các chương trình dự án khuyến nông không nhỏ.

- Đội ngũ cán bộ khuyến nông còn nhiều hạn chế.

Như chúng ta đã biết cuối năm 1993 nước ta mới thành lập hệ thống khuyến nông, năm 1996 một số trường đại học mới đưa môn học khuyến nông vào chương trình đào tạo, năm 2000 trường Nông lâm Tp Hồ Chí Minh là trường đại học sớm nhất của nước ta mới bắt đầu đào tạo chuyên ngành khuyến nông và phát triển nông thôn ... nên chúng ta chưa có kỹ sư chuyên ngành khuyến nông. Mặt khác do kinh phí đầu tư cho công tác khuyến nông của nước ta còn rất nhiều hạn chế nên biên chế cán bộ khuyến nông cho các cấp khuyến nông rất ít ỏi. Nghĩa là chúng ta còn thiếu nhiều cán bộ khuyến nông so với nhu cầu sản xuất và chưa có được đội ngũ cán bộ khuyến nông giỏi nghiệp vụ khuyến nông. Nhiều năm trước đây cán bộ khuyến nông viên cơ sở thôn xã là những cán bộ khuyến nông tự nguyện không có phụ cấp hoặc phụ cấp do dân đóng góp, do địa phương tài trợ. Những cái đó ít nhiều có hạn chế đến kết quả công tác khuyến nông.

Gần đây Nhà nước (TW, địa phương) đã có chính sách khích lệ khuyến nông cơ sở như: Tăng cường đội ngũ cán bộ khuyến nông cấp huyện cho những vùng núi 6-9 CBKH/Trạm Khuyến nông, Nhà nước phụ cấp cho mỗi xã có 1 CBKH khuyến nông ... Môn học khuyến nông được xếp là môn học cứng trong chương trình đào tạo của các trường đại học, một số trường mở đào tạo chuyên ngành khuyến nông & phát triển nông thôn, đào tạo trên đại học khuyến nông & phát triển nông thôn.

6.1.2 Những thuận lợi

- Nông dân Việt Nam rất cần cù lao động.

Cần cù lao động “Một nắng hai sương” là đặc điểm của nông dân Việt Nam. Nó còn được xem như một trong những tiêu chuẩn đạo đức của người nông dân

Việt Nam nói chung, phụ nữ Việt Nam nói riêng - Đặc điểm này rất thuận lợi cho công tác khuyến nông.

- Đời sống của nông dân thấp.

Dân đông, dân trí thấp là khó khăn cho hoạt động khuyến nông nhưng nó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự nghèo khó của nông dân. Sự nghèo khó, đời sống thấp lại là thuận lợi cho công tác khuyến nông. Do cuộc sống còn nghèo khó người nông dân luôn mong muốn cuộc sống có sự đổi mới nên đó chính là thuận lợi cho công tác khuyến nông.

- Nông dân Việt nam rất tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính phủ.

Nông dân ta trong công cuộc đấu tranh chống Pháp, chống mỹ luôn luôn thể hiện là đội quân chủ lực của cách mạng.

Nông dân ta rất tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính phủ. Sau những năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước nền kinh tế nước nhà gặp rất nhiều khó khăn, đời sống thiếu thốn trong xã hội lúc đó đã xuất hiện luồng tư tưởng hoài nghi sự lãnh đạo của Đảng. cho rằng đảng ta chỉ có tài lãnh đạo chống ngoại xâm mà không có tài lãnh đạo kinh tế. Thống kê cho thấy luồng tư tưởng hoài nghi sự lãnh đạo của Đảng ít thấy có ở tầng lớp nông dân mà chủ yếu ở 1 số tầng lớp phi nông nghiệp.

6.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả khuyến nông.

6.2.1 Một số yếu tố ảnh hưởng hiệu quả khuyến nông

Tăng cường Khuyến nông cộng đồng - Xã hội hoá khuyến nông.

Thực hiện chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp, để phát triển nông nghiệp nâng cao đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội cho nông dân, bộ mặt nông thôn ngày càng văn minh hiện đại, mối quan hệ giữa những người nông dân sống trong cộng đồng ngày một tốt đẹp hơn thì công tác khuyến nông không phải chỉ là nhiệm vụ của các tổ chức khuyến nông, cán bộ khuyến nông mà là trách nhiệm chung tổng hợp của mọi cấp mọi ngành, mọi tổ chức xã hội và dịch vụ hỗ trợ. Công tác khuyến nông cần được xã hội hoá:

Khuyến nông cần phát huy vai trò cầu nối và thông tin 2 chiều tới nông dân. Khuyến nông Nhà nước là trụ cột tăng cường sự phối hợp giữa các cá nhân, các tổ chức và dịch vụ hỗ trợ giúp nông dân sản xuất có hiệu quả.

Nông dân. tự do kinh doanh trên mảnh đất của mình. Họ cần năng động, chủ động trong sản xuất, tìm kiếm sự trợ giúp và thiết lập các mối liên kết trong sản xuất. Ví dụ nông dân liên kết với cơ quan khoa học trong công tác bảo vệ thực vật; nông dân liên kết với 1 đại lý tư nhân cung cấp vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vốn đầu vào và tiêu thụ các sản phẩm đầu ra cho sản xuất nông nghiệp v.v.